

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, ý kiến thống nhất tại cuộc họp Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ngày 28/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền Thông, Giao thông vận tải, Ngoại vụ; Trưởng Ban quản lý khu kinh tế; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Tư Pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023
của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ
doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững
đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025, UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Định với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và cụ thể những nội dung Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng nội dung và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo đúng các nguyên tắc Nghị quyết số 58/NQ-CP đề ra, có chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, đồng thời phải bảo đảm tính cụ thể, khả thi, đồng bộ, có kết quả rõ ràng hướng tới hoàn thành các nhiệm vụ; Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp (DN) chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và phục hồi nhanh, từng bước đổi mới sáng tạo, phát triển SXKD bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến năm 2025:

a) Phần đầu đến năm 2025 có khoảng 10.000 DN; 500 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

b) Khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 65-70% GRDP, khoảng 30-35% tổng việc làm trong nền kinh tế, 98-99% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu.

c) Khoảng 35-40% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo.

d) 100% cơ sở kinh doanh bao gồm DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; 50% các DN nhỏ và vừa (DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số.

đ) 100% thủ tục hành chính liên quan đến DN đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) 66% tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

A. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai trong ngắn hạn:

1. Khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về pháp lý nhằm khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh

- Rà soát, tháo gỡ vướng mắc cho các dự án đầu tư đã được cấp phép, chưa triển khai hoặc đang triển khai nhằm khơi thông nguồn lực đầu tư cho SXKD và phát triển kinh tế; đẩy mạnh công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Rà soát, tạo điều kiện xử lý nhanh các thủ tục đầu tư, xây dựng đối với các dự án bất động sản trên địa bàn đã đáp ứng đủ điều kiện để các doanh nghiệp bất động sản triển khai theo quyết định đầu tư được phê duyệt để sớm đưa sản phẩm cung ứng cho thị trường.

- Tiếp tục thực hiện cải cách quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá nhân nhằm giảm dần sự khác biệt giữa chính sách thuế của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

- Nghiên cứu, rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy đối với dự án xây dựng; đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi và giảm chi phí cho doanh nghiệp mà vẫn phải bảo đảm tuyệt đối an toàn.

- Tiết giảm tối đa các hoạt động thanh tra theo quy định, đặc biệt giảm triệt để việc chồng chéo trong hoạt động thanh kiểm tra thuế, bảo hiểm xã hội và các hoạt động kiểm tra chuyên ngành khác.

- Thực hiện các giải pháp hỗ trợ giảm chi phí nguyên liệu, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt thức ăn chăn nuôi.

- Kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc, phát sinh của doanh nghiệp để xử lý hoặc trình UBND tỉnh, các Bộ, ngành giải quyết theo thẩm quyền.

2. Hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã được các cấp có thẩm quyền ban hành để thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy nhanh việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu; hệ thống giao thông nông thôn vừa phục vụ cho nông nghiệp vừa giúp lao động nông thôn đến các nhà máy làm việc hàng ngày; phát triển và mở rộng vùng sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản tập trung phù hợp.

- Công bố giá các loại vật liệu xây dựng phổ biến trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; kiểm tra, rà soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng; kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật nhằm giảm thiểu khó khăn cho các DN có hoạt động xây dựng.

3. Khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn cung, đối tác, nhà cung cấp nguồn cung nguyên, nhiên, phụ liệu, linh kiện đầu vào đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các ngành, doanh nghiệp ứng phó với các rào cản thương mại, kể cả các biện pháp phòng vệ thương mại; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, ứng dụng thương mại điện tử trong tiếp cận thị trường, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, mở rộng thị trường trong nước; tái cơ cấu mặt hàng và thị trường, tránh tình trạng lệ thuộc vào một số thị trường nhất định; liên kết các doanh nghiệp, sử dụng hàng hóa của nhau, giữ vững và chiếm lĩnh thị trường trong nước; hỗ trợ tháo gỡ kịp thời khó khăn phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối đối tác, thâm nhập thị trường; đẩy mạnh công tác vận động, khuyến khích doanh nhân, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài giao lưu, kết nối, hợp tác đầu tư, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường các nước.

4. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tạo cơ hội, ổn định việc làm cho người lao động; đẩy mạnh triển khai chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động

- Căn cứ tình hình thực tế, tiếp tục rà soát, nghiên cứu có các giải pháp phù hợp hỗ trợ lao động cho khu vực doanh nghiệp.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình quan hệ lao động, tình hình biến động lao động tại các doanh nghiệp, xây dựng kênh thu thập thông tin về tình hình lao động - việc làm, quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh; khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp để kịp thời kết nối nguồn cung lao

động tại các doanh nghiệp có phương án sắp xếp lao động do khó khăn trong tìm kiếm đơn hàng duy trì sản xuất.

- Ban hành chính sách, hỗ trợ đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động để sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi việc làm nếu có.

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn cụ thể cho DN trong quy trình quản lý và xét duyệt hồ sơ trên hệ thống trực tuyến, tạo thuận lợi cho người lao động và DN thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

B. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong trung và dài hạn:

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

- Tập trung giải quyết các bất cập do quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và tài nguyên, môi trường; thực hiện tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật; chủ động hoặc đề xuất cấp thẩm quyền cắt giảm hoặc đơn giản hóa các quy định tạo ra rào cản mới gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, SXKD, trừ trường hợp cần thiết và phải đánh giá tác động tới DN. Rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến DN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy hoạch thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý làm cơ sở cho DN xây dựng kế hoạch, chiến lược đầu tư, SXKD có tầm nhìn dài hạn, bền vững.

- Đẩy mạnh việc triển khai Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 8/2/2022 về Chương trình hỗ trợ DN khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025.

- Tổ chức đối thoại định kỳ giữa chính quyền với DN nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; đánh giá thực chất quá trình xử lý kiến nghị của cộng đồng DN; nâng cao hiệu quả đầu tư công; khuyến khích đầu tư của khu vực DN góp phần tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

2. Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực hỗ trợ DN, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ phù hợp với DN.

3. Hỗ trợ tái cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp 4.0

Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực hàng năm triển khai hoạt động hỗ trợ đào tạo, tư vấn khởi nghiệp kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị DN cho

đội ngũ quản lý DN; nâng cao kỹ năng, chuyên đổi ngành, nghề cho người lao động.

4. Tăng cường hiệu quả triển khai các chính sách và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, xu hướng thị trường mới

Ưu tiên bố trí kinh phí để hỗ trợ DN nhỏ và vừa, tập trung vào các nội dung hỗ trợ DN nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, DN nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, DN nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ, DN nhỏ và vừa là DN xã hội, DN nhỏ và vừa kinh doanh bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phân công cụ thể như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.
- Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết quản lý tại Phụ lục 4 Luật Đầu tư 2020.
- Tiếp tục xúc tiến, kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; phát triển các dịch vụ nông nghiệp Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.
- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương đẩy mạnh công tác quy hoạch, huy động và sử dụng các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị DN cho DN nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.
- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, các địa phương đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ DN khởi nghiệp sáng tạo.
- Chủ trì, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh theo dõi việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp tại Hội nghị, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo.
- Tiếp tục nghiên cứu có các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đối thoại doanh nghiệp trong thời gian tới. Xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc đối thoại, gặp gỡ với doanh nghiệp định kỳ hàng tháng, quý, theo từng chuyên đề, lĩnh vực, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh; báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

2. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.
- Triển khai thực hiện các chính sách và xây dựng các giải pháp khai thác hiệu quả thị trường nội địa thông qua các chương trình, đề án xúc tiến thương mại; hỗ trợ DN áp dụng các giải pháp công nghệ số truy xuất nguồn gốc sản phẩm thông qua các chính sách phát triển thương mại điện tử.
- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics tỉnh Bình Định đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 4317/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh Bình Định.
- Tiếp tục thông tin tuyên truyền, phổ biến các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các hiệp định thế hệ mới...; Thông tin thị trường và phổ biến các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam hỗ trợ DN, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, phát triển thị trường.
- Triển khai hỗ trợ DN vừa và nhỏ thuộc ngành Công Thương tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo các nội dung quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

3. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.
- Tăng cường công tác theo dõi tình hình thực hiện các quy định pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của DN như: đất đai, xây dựng, môi trường, thuế... theo hướng hỗ trợ cho DN. Chủ động đề xuất giải quyết các bất cập do quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, kinh doanh BĐS và tài nguyên - môi trường ...
- Triển khai hỗ trợ pháp lý cho DN bằng nhiều hình thức, tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho DN trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực quản lý DN.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.
- Tham mưu UBND tỉnh nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kiểm tra việc thực thi công vụ, việc thực hiện văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh gắn với các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này.

5. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.
- Rà soát Danh mục phí, lệ phí tại địa phương theo lộ trình hoạt động cung cấp dịch vụ công, đồng thời góp phần tiết giảm chi phí cho DN.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ kê khai giá và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật về giá.

- Xây dựng cơ chế tài chính hỗ trợ DN thông qua Quỹ đầu tư phát triển nhằm tăng cường nguồn vốn cho DN, thúc đẩy DN đổi mới sáng tạo; hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển đổi sản xuất sang công nghệ thân thiện với môi trường, cải tạo môi trường làng nghề,...

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Nghiên cứu, đẩy mạnh và thực hiện quyết liệt các giải pháp khắc phục “thẻ vàng” IUU của Liên minh Châu Âu, bao gồm việc cải tiến quy định ghi nhật ký và số hóa quy trình kiểm tra - cấp xác nhận, chứng nhận khai thác.

- Đề xuất các giải pháp hỗ trợ giảm chi phí nguyên liệu, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt thức ăn chăn nuôi.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu và truy xuất nguồn gốc đối với các hàng hóa, nông sản, thực phẩm thiết yếu.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Phát triển, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy, nâng cao hiệu quả khai thác quyền sở hữu trí tuệ, tiến tới đưa quyền sở hữu trí tuệ thành tài sản quan trọng của DN, tổ chức.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, gắn với việc rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực thi hiệu quả các quy định về sở hữu trí tuệ nhằm hỗ trợ khu vực tư nhân đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện các giải pháp và chính sách nâng cao năng suất chất lượng, tạo động lực phát triển trong khu vực kinh tế tư nhân; ứng dụng các thành tựu mới của khoa học và công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, triển khai pháp luật về đất đai, tài nguyên, môi trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các thành

phần kinh tế tiếp cận đất đai, tài nguyên một cách minh bạch, bình đẳng theo cơ chế thị trường.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiêu chí môi trường để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

- Nghiên cứu, hướng dẫn DN chuyển đổi mô hình SXKD theo hướng kinh tế tuần hoàn để phù hợp với yêu cầu chung của thị trường.

9. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Đề xuất UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể theo thẩm quyền, phù hợp với thực tế địa phương triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản nhằm đảm bảo thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, chú trọng các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai việc công bố giá các loại vật liệu xây dựng phổ biến trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; kiểm tra, rà soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng; chỉ đạo, thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” được phê duyệt theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách nâng cao chỉ số kỹ năng sinh viên trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đưa nội dung khởi nghiệp sáng tạo vào chương trình giảng dạy, thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích DN, Hiệp hội tham gia đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương tổ chức các khóa hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong DN nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình quan hệ lao động, tình hình biến động lao động tại các DN, xây dựng kênh thu thập thông tin về tình hình lao động - việc làm, quan hệ lao động trên địa bàn; khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động tại các DN để kịp thời kết nối nguồn cung lao động tại các DN có phương án sắp xếp lao động do khó khăn trong tìm kiếm đơn hàng duy trì sản xuất.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi và bổ sung chương trình dạy nghề phù hợp với tình hình mới; cải thiện chất lượng đào tạo nghề và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đề xuất chính sách khuyến khích DN hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng số và kỹ năng nghề xanh nhằm nâng cao trình độ cho thanh niên, người lao động, đáp ứng mục tiêu nguồn nhân lực chất lượng và năng lực cạnh tranh của DN.

12. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (Khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/03/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

- Rà soát, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, phản ánh phát huy vai trò hỗ trợ DN tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tôn vinh DN...

13. Sở Giao thông vận tải: Phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khai thác, sử dụng hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng giao thông do Nhà nước đầu tư.

- Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm xe quá khổ, quá tải trọng, duy tu, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông nhằm tăng tuổi thọ công trình, tiết giảm chi phí đầu tư xây dựng mới.

14. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020 - 2024” phê duyệt kèm theo Quyết định số 1797/QĐ-TTg ngày 12/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

15. Ban quản lý khu kinh tế tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp. Thực hiện cải cách, công khai các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian trong việc giải quyết các thủ tục hành chính như cấp giấy chứng nhận đầu tư, quy hoạch xây dựng, lao động, xuất nhập khẩu...Rút ngắn thời gian, giảm chi phí trong việc hoàn tất thủ tục giao đất, cho thuê đất trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Đề xuất cơ chế khuyến khích DN đầu tư vào các lĩnh vực, nhóm ngành tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn thuộc thẩm quyền.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, dịch vụ hỗ trợ, tư vấn pháp lý, tuyển dụng, đào tạo lao động... cho các DN trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Đôn đốc, hỗ trợ các DN tăng tốc triển khai các dự án đầu tư mang tính chất động lực đã và đang được triển khai trên địa bàn Khu Công nghiệp, Khu kinh tế

16. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tập trung vốn tín dụng phục vụ cho hoạt động SXKD của DN, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh triển khai Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/05/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

- Thông kê tất cả các vấn đề liên quan đến các khoản nợ của doanh nghiệp, các chính sách giãn, miễn giảm... báo cáo đề xuất UBND tỉnh để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chính phủ, nhất là tình hình thực hiện việc hỗ trợ của các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn dành cho từng doanh nghiệp.

17. Thanh tra tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.
- Rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh đã ban hành, tránh trùng lặp, chồng chéo; thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật.
- Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra DN; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

18. Cục Thuế tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục A, B.
- Triển khai kịp thời, đầy đủ tất cả các quy định pháp luật về thuế đến người nộp thuế; thường xuyên tổ chức tập huấn về chính sách thuế và các thủ tục hành chính về thuế cho DN; rà soát, kiến nghị xóa bỏ các thủ tục hồ sơ gây khó khăn phiền hà và chi phí thời gian của người nộp thuế.
- Tăng cường tổ chức Hội nghị đối thoại với DN theo định kỳ hàng năm để hỗ trợ kịp thời và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của DN, đảm bảo công khai, minh bạch các chính sách về thuế.
- Triển khai quy định hỗ trợ miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN lần đầu đối với DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.
- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký DN lần đầu đối với DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

19. Cục Thống kê:

- Tổ chức tốt công tác thu thập, tổng hợp, dự báo số liệu liên quan đến hoạt động, hiệu quả kinh doanh của DN để phục vụ cho công tác đánh giá, nắm bắt kịp thời tình hình và đề ra các giải pháp hỗ trợ DN.

20. Các hiệp hội, hội doanh nghiệp của tỉnh:

- Xây dựng các chương trình, biện pháp cụ thể, khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động; phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; xây dựng và triển khai rộng rãi các chuẩn mực đạo đức, văn hóa thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội, hài hòa lợi ích của doanh nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đại diện và tăng cường quyền lợi cho các hội viên của mình trong các quan hệ trong nước và quốc tế; làm cầu nối, vận động chính sách, duy trì đối

thoại với Chính quyền và quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong nước, nước ngoài về luật và chính sách điều chỉnh hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp.

- Quan tâm phối hợp, tham gia các lớp tập huấn, phổ biến các cơ chế, chính sách mới của Trung ương, của tỉnh để nắm bắt kịp thời các quy định, nhằm định hướng phát triển bền vững, vì mục tiêu xây dựng tỉnh Bình Định giàu đẹp, văn minh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh để xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả chương trình, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kết nối kinh doanh giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, giữa doanh nghiệp của tỉnh với các địa phương, giữa các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tích cực đóng góp ý kiến về các hoạt động điều hành, lãnh đạo của tỉnh đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động; về những cơ chế chính sách vĩ mô hoặc cơ chế, chính sách liên quan đến tỉnh; đặc biệt nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc mà chính quyền, cơ quan chức năng xử lý chưa thỏa đáng, cần điều chỉnh, giải quyết để đảm bảo phát triển doanh nghiệp và cùng đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

- Tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp chuyển tới các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý, giải quyết; đồng thời sao gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, theo dõi.

Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 58/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này trong phạm vi lĩnh vực được giao.

Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12 của năm) các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị mình, tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của DN trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý để xử lý hoặc chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/04/2023 của Chính phủ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các địa phương gửi kiến nghị về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.